

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1034/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20-7-2020

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:

Bà Đoàn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Huệ Tú

Ông Nguyễn Thành Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình– Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 332/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về vụ việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2834/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 6298/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Liêu Quốc C**, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: **1 khu phố A, đường H, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

- *Bị đơn:* Bà **Tran Ngoc P T**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ: USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của ông **Liêu Quốc C**:

Ông và bà **Tran Ngoc P T** tự nguyện đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân Thành phố H** ngày 20 tháng 8 năm 2010, vào sổ đăng ký kết hôn số 3009, quyển số 10 ngày 23 tháng 8 năm 2010.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu ông và **Tran Ngoc P T** sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm và

phong tục tập quán. Tháng 05 năm 2013, ông trở về Việt Nam và **T** vẫn ở lại Hoa Kỳ.

Từ khi ông về Việt Nam đến nay, giữa ông và bà **Tran Ngoc P T** không có liên lạc để giải quyết mâu thuẫn cũng như về Việt Nam thăm ông. Do thời gian xa cách kéo dài, khả năng đoàn tụ vợ chồng lại không có nên ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà **Tran Ngoc P T**.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì bà **Tran Ngoc P T** đang cư trú tại **Hợp chúng quốc Hoa Kỳ**.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Ông **Liêu Quốc C** và bà **Tran Ngoc P T** đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông **Liêu Quốc C**, cho ông **C** được ly hôn với bà **Tran Ngoc P T**. Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông **Liêu Quốc C** đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với bà **T** hiện đang sinh sống tại **Hợp chúng quốc Hoa Kỳ**. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông **Liêu Quốc C** tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 22/6/2020, lần thứ hai vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 20/7/2020 nhưng ông **C** có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với bà **Tran Ngoc P T**, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 694/UTTPDS-TA30 ngày 12/9/2019 cho bà **Tran Ngoc P T** theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/3/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Công văn số 462/BTP-PLQT ngày 24/02/2020 của Bộ Tư pháp về việc thông báo kết quả việc ủy thác tư pháp đối với bị đơn bà **Tran Ngoc P T**. Theo đó, tại văn bản số 48051880 ngày 18/01/2020 của **Công ty A**, Hoa Kỳ thông báo kết quả thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo công văn số 694/TTTPDS-TA30 ngày 12/9/2019 là tổng đạt hồ sơ cho người sống chung cùng đương sự vào ngày 02/01/2020. Đến ngày mở phiên tòa bà **Tran Ngoc P T** không có mặt.

Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của ông **Liêu Quốc C** có đủ căn cứ để xác định:

- Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 3009, quyển số 10 ngày 23 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp cho ông **Liêu Quốc C** và bà **Tran Ngoc P T** thì quan hệ hôn nhân giữa ông **C** và bà **Tran Ngoc P T** là hôn nhân hợp pháp.

Theo ông **C** trình bày, sau khi kết hôn, thời gian đầu ông và bà **Tran Ngoc P T** sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm và phong tục tập quán. Tháng 05 năm 2013, ông trở về Việt Nam và bà **Tran Ngoc P T** vẫn ở lại Mỹ. Từ khi về Việt Nam đến nay thì giữa ông và bà **Tran Ngoc P T** không liên lạc để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì thời gian xa cách kéo dài, hoàn cảnh mỗi người mỗi nơi nên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về phía bà **Tran Ngoc P T**, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho bà theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà không có phản hồi, cũng không có mặt tại phiên tòa. Điều này cũng chứng tỏ là bà **Tran Ngoc P T** không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa.

Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng ông **C** và bà **Tran Ngoc P T** mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **C** được ly hôn với bà **Tran Ngoc P T** như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có

[4] Án phí, chi phí tố tụng khác: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông **Liêu Quốc C** phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về phí ủy thác tư pháp và các chi phí khác ông **Liêu Quốc C** chịu theo quy định pháp luật

[5] Về quyền kháng cáo: Ông **Liêu Quốc C** và bà **Tran Ngoc P T** có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông **Liêu Quốc C**.

Quan hệ hôn nhân: Ông **Liêu Quốc C** được ly hôn với bà **Tran Ngoc P T**.

Giấy chứng nhận kết hôn số 3009, quyển số 10 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp ngày 23 tháng 8 năm 2010 cho ông **Liêu Quốc C** và bà **Tran Ngoc P T** không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Liêu Quốc C** chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được căn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0025930 ngày 20/6/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày ông **Liêu Quốc C** nhận tổng đạt hợp lệ bản án. Đối với bà **Tran Ngoc P T** thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/20)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Trang